HỘI ĐỒNG TĐ-KT TRUNG ƯƠNG **CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH** **DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /CTĐ-DHMT	*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 6 năm 2013*
V/v tham gia góp ý dự thảo Quy chế hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2013	

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 3983 Ngày: 19/6/13 Chuyển:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa

Thực hiện Công văn số 08/HĐTĐKT-VI ngày 20/5/2013 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc thông báo Trưởng, phó các Cụm, khối thi đua năm 2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được cử làm Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2013;

Để Cụm thi đua đi vào tổ chức hoạt động và tạo sự đồng thuận nhất trí cao, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh trong Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung tham gia góp ý dự thảo Quy chế hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2013 trên cơ sở cụ thể hóa nội dung Hướng dẫn số 1122/BTĐKT-VI ngày 30/6/2011 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và kế thừa Quy chế hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung trong năm 2012 *(có dự thảo Quyết định, Quy chế hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung kèm theo)*.

Kính đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa quan tâm *(văn bản tham gia góp ý gửi Cụm trưởng - qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Quảng Ngãi, số 402, đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi trước ngày 24/6/2013)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở Nội vụ;
- Ban Thi đua – Khen thưởng các tỉnh Duyên hải miền Trung;
- VPUB: CVP, CBTH;
- Lưu: VT, NC_{lmc314}.

CỤM TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

CHỦ TỊCH UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
Cao Khoa

HỘI ĐỒNG TĐ-KT TRUNG ƯƠNG **CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-DHMT	*Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2013

CỤM TRƯỞNG CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 08/HĐTĐKT-VI ngày 20/5/2013 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc thông báo Trưởng, phó các cụm, khối thi đua năm 2013;

Căn cứ Hướng dẫn số 1122/BTĐKT-VI ngày 30/6/2011 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối thi đua các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;

Căn cứ ý kiến thống nhất của các thành viên trong Cụm thi đua về dự thảo Quy chế hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2013.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng trong Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung năm 2013.

Điều 3. Thành viên Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung, gồm các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3; - Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Trung ương; - Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương; - CT, các PCT UBND tỉnh Quảng Ngãi; - Giám đốc Sở Nội vụ Quảng Ngãi; - Ban TĐKT các tỉnh DHMT; - Lưu: VT, KS-NC.	**CỤM TRƯỞNG** **CHỦ TỊCH UBND TỈNH QUẢNG NGÃI** **Cao Khoa**

HỘI ĐỒNG TĐ-KT TRUNG ƯƠNG
CỤM THI ĐUA CÁC TỈNH DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-DHMT ngày tháng 6 năm 2013 của Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức, hoạt động, phương pháp bình xét, chấm điểm của Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung (gọi tắt là Cụm thi đua); trên cơ sở cụ thể hóa nội dung Hướng dẫn số 1122/BTĐKT-VI, ngày 30/6/2011 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức hoạt động của Cụm thi đua các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Khối thi đua các Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tỉnh thành viên trong Cụm thi đua gồm: Quảng Ngãi, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên và Khánh Hòa.

Chương II
NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM THI ĐUA

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

Cụm thi đua gồm có: Cụm trưởng, Cụm phó và các tỉnh thành viên trong Cụm thi đua Duyên hải miền Trung. Cụm trưởng, Cụm phó do các đơn vị trong cụm thi đua giới thiệu, bầu luân phiên tại hội nghị tổng kết năm.

Cụm trưởng, Cụm phó là Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương thông qua.

1. Quy chế hoạt động của Cụm thi đua do Cụm trưởng, Cụm phó thống nhất xây dựng phù hợp với đặc điểm tình hình chung trong khu vực 5 tỉnh và do Cụm trưởng quyết định ban hành sau khi có ý kiến thống nhất của các thành viên trong Cụm.

2. Cụm trưởng, Cụm phó thi đua được sử dụng con dấu của UBND tỉnh mình làm cơ sở pháp lý cho các văn bản phục vụ các hoạt động thi đua của Cụm. Cơ quan Thường trực giúp việc cho các tỉnh thành viên trong Cụm thi đua là Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ các tỉnh thành viên.

3. Cụm thi đua hoạt động theo Quy chế hoạt động, đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết và hợp tác cùng phát triển.

Điều 4. Nhiệm vụ của Cụm trưởng, Cụm phó và cơ quan Thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó

1. Cụm trưởng:

1.1 Xây dựng chương trình, kế hoạch, Quy chế hoạt động của Cụm; các tiêu chí thi đua, thang điểm được xây dựng kèm theo Quy chế, phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Cụm và các thành viên; đảm bảo về nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu và khung điểm đã được quy định;

1.2. Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp tổ chức hoạt động, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên trong Cụm. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm để các thành viên trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác thi đua, khen thưởng, bàn các biện pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhằm thúc đẩy phong trào thi đua cùng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu thi đua của mỗi tỉnh;

1.3. Cụm trưởng thành lập Đoàn kiểm tra *(nếu xét thấy cần thiết)* để kiểm tra kết quả thực hiện phong trào thi đua, thực hiện các chỉ tiêu đăng ký giao ước thi đua giữa các tỉnh trong Cụm thi đua, làm cơ sở cho việc đánh giá, chấm điểm và bình xét thi đua trong năm của Cụm thi đua.

1.4. Khi có yêu cầu của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, hoặc phục vụ cho công tác sơ, tổng kết, Cụm trưởng được quyền yêu cầu và quy định thời gian, nội dung báo cáo những vấn đề có liên quan để phục vụ cho các hoạt động của Cụm thi đua.

1.5. Quyết định thời gian, địa điểm; chuẩn bị nội dung và chủ trì tổ chức hội nghị sơ kết 6 tháng, tổng kết năm hoạt động Cụm; chủ trì việc chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Cụm; phối hợp với các Vụ chuyên môn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương đánh giá công tác thi đua các thành viên trong Cụm và đề nghị Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương xem xét trình Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho các đơn vị tiêu biểu theo qui định.

2. Cụm phó:

2.1. Phối hợp với Cụm trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch, Quy chế hoạt động của Cụm và điều hành hoạt động của Cụm; đồng chủ trì các cuộc hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, tổng kết năm Cụm thi đua;

2.2. Thay mặt Cụm trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng uỷ quyền.

3. Cơ quan Thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó:

3.1. Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung và các điều kiện, tham mưu tổ chức các hoạt động của Cụm;

3.2. Phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng các tỉnh thành viên trong Cụm tổng hợp đầy đủ tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, công

tác khen thưởng, chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên báo cáo Cụm trưởng.

3.3. Tham mưu nội dung hội nghị sơ kết, tổng kết của Cụm thi đua và các nhiệm vụ khác được Cụm trưởng giao.

Điều 5. Nhiệm vụ của các tỉnh thành viên

1. Đăng ký giao ước thi đua, tổ chức phát động thi đua, thực hiện tốt các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký. Gửi đăng ký giao ước thi đua (nội dung, chỉ tiêu đăng ký thi đua phải đúng với chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh và các tiêu chí được quy định trong quy chế này).

2. Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới, có hiệu quả trong phong trào thi đua.

3. Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng và cả năm của địa phương phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết của Cụm. Tự chấm điểm thi đua theo Quy chế hoạt động của Cụm, với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Cụm trưởng theo đúng thời gian, nội dung quy định của Cụm thi đua.

4. Tham gia góp ý vào dự thảo quy chế hoạt động của Cụm thi đua; đề xuất các ý kiến nhằm đẩy mạnh, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng của Cụm thi đua; tham gia đầy đủ đúng thành phần các cuộc họp do Cụm thi đua tổ chức, bình xét, bỏ phiếu suy tôn đề nghị khen thưởng cho các tỉnh thành viên trong Cụm thi đua.

5. Tham gia các Đoàn kiểm tra *(nếu có)* do Cụm trưởng thành lập, tỉnh được kiểm tra có nhiệm vụ cung cấp đầy đủ nội dung, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra.

6. Tham gia các hoạt động khác do Cụm thi đua thống nhất tổ chức.

Điều 6. Chế độ làm việc

1. Cụm thi đua làm việc theo chế độ tập thể. Những ý kiến khác nhau không được thống nhất trong Cụm thì Cụm trưởng báo cáo xin ý kiến quyết định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

2. Cụm thi đua tổ chức hội nghị 02 lần trong năm:

2.1. Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm:

- Nội dung hội nghị:

+ Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm của Cụm thi đua;

+ Trao đổi nghiệp vụ và những kinh nghiệm thực tiễn trong công tác thi đua, khen thưởng;

+ Giao lưu, gặp gỡ các điển hình tiên tiến.

- Thành phần dự hội nghị:

+ Đại biểu Trung ương: Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm; lãnh đạo và đại diện Vụ, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

+ Các tỉnh trong Cụm thi đua: Lãnh đạo tỉnh là Cụm trưởng, Cụm phó; Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Trưởng ban và Trưởng hoặc Phó phòng Nghiệp vụ thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh các tỉnh thành viên, đại biểu mời của đơn vị đăng cai tổ chức hội nghị.

- *Thời gian:* Vào cuối tháng 7 trong năm;

- *Địa điểm:* Do Cụm trưởng chọn trên cơ sở thuận tiện cho việc học hỏi trao đổi kinh nghiệm thực tiễn ở địa phương.

2.2. Hội nghị tổng kết năm:

- *Thành phần dự hội nghị:*

+ Đại biểu Trung ương: Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phụ trách Cụm thi đua; lãnh đạo và đại diện Vụ, đơn vị liên quan của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

+ Các tỉnh trong Cụm thi đua: Chủ tịch UBND tỉnh (Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng), Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Trưởng phòng Nghiệp vụ Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ của 5 tỉnh thành viên.

Trường hợp Chủ tịch UBND tỉnh không tham dự được thì cử Phó chủ tịch UBND tỉnh đi dự thay. Nếu cử một trong những chức danh Giám đốc Sở Nội vụ, Phó chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh phải có văn bản ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và chỉ được phát biểu ý kiến, không được quyền bỏ phiếu suy tôn. Tỉnh đăng cai tổ chức tổng kết mời lãnh đạo Tỉnh ủy, các thành viên Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và đại biểu mời của đơn vị đăng cai tổ chức hội nghị; phóng viên báo, đài địa phương, trung ương tham dự và đưa tin.

- *Nội dung hội nghị:*

+ Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm trong năm, bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới;

+ Phổ biến mô hình mới, cách làm hay và điển hình ở các tỉnh trong Cụm;

+ Bình chọn đơn vị tiêu biểu đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng;

+ Giới thiệu bầu Cụm trưởng, Cụm phó năm tiếp theo;

+ Ký kết giao ước thi đua.

- *Thời gian:* Vào tháng 02 năm sau;

- *Địa điểm:* Tổ chức tại tỉnh là Cụm trưởng đương nhiệm.

- *Họp tư vấn (trù bị), chuẩn bị cho hội nghị tổng kết năm:*

+ Cụm trưởng là Chủ tịch UBND tỉnh đương nhiệm ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc Trưởng ban Thi

đua - Khen thưởng tỉnh chủ trì cuộc họp tư vấn (trù bị) cùng với lãnh đạo và cán bộ Ban Thi đua Khen thưởng của các tỉnh và thành viên Đoàn kiểm tra chéo để rà soát lại kết quả chấm điểm thi đua của mỗi tỉnh; thảo luận, trao đổi những vấn đề có liên quan đến công tác chuẩn bị cho hội nghị tổng kết, bình xét thi đua, nội dung ký kết giao ước thi đua cho năm tiếp theo giúp cho Chủ tịch UBND các tỉnh trong Cụm quyết định việc suy tôn và ký giao ước thi đua trong hội nghị tổng kết của Cụm.

+ Trên cơ sở kết quả hội nghị thảo luận thống nhất về số điểm thi đua của mỗi tỉnh, hội nghị thống nhất chọn điểm từ cao đến thấp để suy tôn đơn vị nhất, nhì (Trường hợp có hai tỉnh bằng điểm thì bỏ phiếu kín) đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng. Kết quả suy tôn được công khai tại cuộc họp, đơn vị nhất là đơn vị điểm cao nhất, kế tiếp là đơn vị nhì.

3. Công tác kiểm tra chéo cuối năm: Cụm trưởng thông báo thành lập Đoàn kiểm tra, bao gồm:

3.1. Thành phần đoàn kiểm tra: Mỗi tỉnh cử 02 cán bộ, công chức tham gia, gồm Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Trưởng hoặc Phó phòng Phòng Nghiệp vụ Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (có danh sách gửi về Cụm trưởng, qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ trước ngày 01/12/2013). Sau khi có danh sách giới thiệu của các tỉnh, Cụm trưởng quyết định thành lập đoàn kiểm tra, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh hoặc Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh của tỉnh là Cụm trưởng làm Trưởng đoàn, tỉnh là Cụm phó làm Phó trưởng đoàn. Trưởng đoàn cử thư ký đoàn kiểm tra.

3.2. Thành phần tham dự của nơi đến kiểm tra gồm: Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Trường hợp nơi đến kiểm tra là đơn vị thuộc tỉnh thì thành phần tham dự còn có đại diện lãnh đạo Đảng, chính quyền, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của địa phương, đơn vị được kiểm tra.

3.3. Địa điểm kiểm tra: Tập trung tại một tỉnh do Cụm trưởng chọn, trường hợp cần thiết Cụm trưởng có thể chỉ định kiểm tra điển hình ở một vài tỉnh hoặc một vài đơn vị trực thuộc tỉnh.

3.4. Nội dung kiểm tra:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức phát động phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong năm của đơn vị;

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã được ký kết đầu năm.

- Trao đổi kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua trong giai đoạn hiện nay; phương pháp nhân điển hình tiên tiến, những mô hình tiên tiến, mô hình mới trong phong trào thi đua.

3.5 Phương pháp:

- Đối với các tỉnh được kiểm tra: Chuẩn bị trước các văn bản có liên quan bao gồm:

+ Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của UBND tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm hoặc báo cáo chính thức của UBND tỉnh trình Chính phủ;

+ Báo cáo kết quả công tác xây dựng Đảng và bảng phân loại tổ chức cơ sở Đảng của tỉnh;

+ Các văn bản chỉ đạo công tác Đảng, chính quyền;

+ Bảng tự chấm điểm thi đua của tỉnh;

+ Các văn bản chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua của tỉnh;

+ Ký kết giao ước thi đua của các Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh và các văn bản khác có liên quan đến việc chấm điểm và xác định số điểm thi đua của từng tiêu chí thi đua của tỉnh;

+ Mỗi tỉnh lựa chọn giới thiệu tóm tắt một mô hình mới hoặc điển hình mới trong phong trào thi đua của tỉnh, nếu xét thấy cần thiết Trưởng đoàn kiểm tra tổ chức đi thực tế để cùng học tập kinh nghiệm.

- Đối với Đoàn kiểm tra:

+ Đánh giá khách quan, công tâm, chuẩn xác;

+ Kiểm tra đánh giá kết quả chấm điểm thi đua của tỉnh theo đúng Quy chế của Cụm thi đua; trường hợp xét thấy cần thiết thì có thể tổ chức đi kiểm tra thực tế tại một vài địa phương, đơn vị thuộc tỉnh để đảm bảo tính chính xác;

+ Lập Biên bản kiểm tra, xác định tổng số điểm của các tỉnh; báo cáo kết quả kiểm tra cho Cụm trưởng, Cụm phó Cụm thi đua và các tỉnh thành viên để làm cơ sở xếp loại thi đua.

3.6. Thời gian kiểm tra trong tháng 01 hoặc đầu tháng 02 năm sau.

3.7. Trong năm, Cụm có thể tổ chức 01 hoạt động chung như: tọa đàm trao đổi chuyên môn nghiệp vụ; gặp mặt các điển hình tiên tiến... để nâng chất lượng hoạt động Cụm; có thể tổ chức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm tại 01 đến 02 đơn vị thành viên để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung.

Điều 7. Chế độ thông tin, báo cáo

Các tỉnh trong Cụm thi đua có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Cụm trưởng, Cụm phó:

- Các văn bản xác định chỉ tiêu kế hoạch của Chính phủ giao; Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội trong năm và bản đăng ký giao ước thi đua của tỉnh. Thời gian gửi chậm nhất 30/01 hàng năm (theo dấu bưu điện).

- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm của UBND tỉnh, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm; báo cáo sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm. Thời gian gửi chậm nhất 10/7 hàng năm (theo dấu bưu điện).

- Báo cáo kết quả tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội cả năm của UBND tỉnh *(được thông qua tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh)*; Báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và phương hướng nhiệm vụ

công tác thi đua, khen thưởng năm đến; bảng tự chấm điểm thi đua, thời gian gửi trước 10 ngày tổ chức kiểm tra chéo (theo dấu bưu điện); báo cáo kết quả phân loại tổ chức cở sở Đảng.

- Cụm trưởng, Cụm phó tổng hợp, rà soát, trao đổi, thống nhất với các đơn vị thành viên về những nội dung và điểm cần điều chỉnh; tổng hợp và báo cáo về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chậm nhất 01 tuần trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết. Các số liệu báo cáo trên nếu có sự thay đổi sẽ được điều chỉnh lại bằng văn bản của cấp có thẩm quyền gửi đến đơn vị Cụm trưởng trước ngày 28/02 năm sau.

- Cụm Trưởng, Cụm phó có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương theo quy định và thông báo kết quả trên cho các tỉnh thành viên trong Cụm tại các cuộc họp theo đề nghị của các tỉnh thành viên.

Chương III
CĂN CỨ, NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM THI ĐUA

Điều 8. Căn cứ để đánh giá xếp loại

- Báo cáo tổng kết và bảng tự chấm điểm thi đua của mỗi tỉnh;

- Kết quả kiểm tra của Đoàn kiểm tra chéo;

- Ý kiến nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua hoặc kết quả khen thưởng của các Bộ, ngành Trung ương đối với từng lĩnh vực thuộc tỉnh *(nếu có)*.

- Các kênh thông tin khác.

Điều 9. Nội dung, phương pháp chấm điểm thi đua

Nội dung thi đua gồm 04 nội dung. Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm, trong đó điểm thực hiện 04 nội dung thi đua là 970 điểm và điểm thưởng là 30 điểm. Cụ thể như sau:

1. Nội dung thi đua:

1.1. Thực hiện nhiệm vụ chính trị (điểm chuẩn 550 điểm + 30 điểm thưởng = 580 điểm):

- Thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế (điểm chuẩn 300 điểm + 30 điểm thưởng = 330 điểm);

- Thực hiện các chỉ tiêu về xã hội (điểm chuẩn 180 điểm);

- Thực hiện các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng bền vững và bảo đảm an sinh xã hội (điểm chuẩn: 20 điểm);

- Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội (điểm chuẩn 30 điểm);

- Thực hiện công tác cải cách hành chính (điểm chuẩn: 20 điểm).

2. Thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước (điểm chuẩn: 100 điểm).

3. Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; Xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng vững mạnh (điểm chuẩn: 120 điểm).

4. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng (điểm chuẩn: 200 điểm).

2. Nguyên tắc chấm điểm:

2.1. Nguyên tắc chấm điểm: Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các địa phương tự chấm điểm, cụ thể:

- Đối với các tiêu chí định lượng (**các chỉ tiêu của nội dung I và chỉ tiêu 4 của nội dung II):** Các chỉ tiêu đăng ký giao ước thi đua đầu năm là chỉ tiêu kế hoạch của Trung ương giao cho tỉnh hàng năm và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; những chỉ tiêu kế hoạch nào không được Trung ương giao thì căn cứ vào Nghị quyết của Tỉnh uỷ và Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc số liệu được xác định trong báo cáo của Tỉnh ủy, Uỷ ban nhân dân tỉnh làm căn cứ so sánh với kết quả thực hiện cuối năm để chấm điểm thi đua. Không chấp nhận điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được đăng ký đầu năm.

- Đối với các tiêu chí định tính **(chỉ tiêu 1, 2, 3 của nội dung II)**: Căn cứ kết quả thực hiện của tỉnh và nhận xét của Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương để làm cơ sở chấm điểm.

- Riêng các chỉ tiêu tại nội dung IV: Căn cứ kết quả thực hiện của tỉnh và nhận xét của Ban thi đua - Khen thưởng Trung ương để đánh giá chấm điểm.

- Cụm trưởng tổng hợp chấm điểm cho các tỉnh trong Cụm, bằng cách lấy trung bình cộng điểm do Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương chấm cho các Sở, ban ngành, đoàn thể của địa phương và điểm do địa phương tự chấm. Trường hợp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương không nhận xét cho các Sở, ban ngành, đoàn thể của địa phương, thì lấy điểm tự chấm của các địa phương trong Cụm và được Cụm thẩm định.

- Tôn trọng kết quả được thể hiện trong biên bản của các Đoàn kiểm tra. Các ý kiến đề nghị bảo lưu trong biên bản được thay đổi khi có đủ các văn bản liên quan chứng minh được nội dung đề nghị bảo lưu.

- Tỉnh nào không đăng ký giao ước thi đua, không gửi báo cáo và bảng tự chấm điểm thì sẽ không được bình xét thi đua.

3. Phương pháp chấm điểm *(có bảng chấm điểm thi đua của Cụm năm 2013 kèm theo)*

1. Phần I: Thực hiện nhiệm vụ chính trị (điểm chuẩn 550 điểm + 30 thưởng = 580 điểm).

1.1. Mục A: Thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế (điểm chuẩn 300 điểm + 30 điểm thưởng = 330 điểm) cách tính như sau:

- *Chỉ tiêu có số thứ tự từ số 01 đến số 04:* thực hiện đạt 100% kế hoạch được tính 100% điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó, cứ tăng 01% được cộng 01 điểm, giảm 01% trừ 01 điểm.

- *Chỉ tiêu có số thứ tự 05:* tính tỷ lệ thực hiện của từng tiêu chí (kết quả thực hiện so với Nghị quyết HĐND tỉnh); nếu tỷ trọng nông - lâm - thuỷ sản giảm 1% được cộng 01 điểm và ngược lại tăng 1% bị trừ 01 điểm; dịch vụ - du lịch, công nghiệp - xây dựng tăng 1% so được cộng 01 điểm và ngược lại giảm 1% bị trừ 01 điểm.

- *Chỉ tiêu có số thứ tự 06:* kết quả xếp loại chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI): Dựa vào kết quả xếp loại của Phòng Thương mại - Công nghiệp Việt Nam công bố; điểm chuẩn là 30 điểm, được tính như sau:

+ Điểm cộng được tính tương ứng với mức điểm từ 1 đến 2,5 điểm theo phân loại: tốt + 2,5 điểm, khá + 2 điểm, trung bình + 1,5 điểm, tương đối thấp không được cộng điểm.

+ Tính 01 điểm cộng hoặc trừ (tương ứng) nếu tăng hoặc giảm xếp loại so với năm trước liền kề;

+ Tính 0,5 điểm cộng hoặc trừ (tương ứng) nếu tăng hoặc giảm thứ bậc so với năm trước. Ở thời điểm chấm điểm cuối năm khi chưa có bảng đánh giá, xếp loại, các tỉnh tạm tính 30 điểm chuẩn, khi có kết quả xếp hạng được tính cụ thể.

* Ví dụ:

- Năm 2013, tỉnh A được đánh giá xếp loại tốt, thì được tính là 30+2,5= 32,5 điểm. Nếu trong năm 2012 đang ở thứ bậc 7, năm 2013 tăng lên thứ bậc 6 *(đang được xếp loại tốt)* thì được cộng thêm 0,5 điểm *(do tăng thứ bậc)*. Tổng điểm được tính năm 2013 là 30+2,5+0,5= 33 điểm. Nếu trong năm 2012 đang ở thứ bậc 7, nhưng năm 2013 xuống thứ bậc 10 *(vẫn được xếp loại tốt)* thì bị trừ 0,5 điểm *(do giảm thứ bậc)*. Tổng điểm được tính năm 2013 là 30+2,5-0,5=32 điểm.

- Năm 2013, tỉnh A được đánh giá xếp loại khá, thì được tính là 30+2= 32 điểm. Nếu trong năm 2012 đang ở thứ bậc 25, năm 2013 tăng lên thứ bậc 20 *(đang được xếp loại khá)* thì được cộng thêm 0,5 điểm *(do tăng thứ bậc)*. Tổng điểm được tính năm 2013 là 30+2+0,5=32,5 điểm. Nếu trong năm 2012 được xếp loại tốt, nhưng năm 2013 được xếp loại khá thì bị trừ 1 điểm *(do bị xếp loại từ tốt xuống khá)* và bị trừ tiếp 0,5 điểm *(do giảm thứ bậc)*. Tổng điểm được tính năm 2013 là 30+2-1-0,5=30,5 điểm.

- Năm 2013, tỉnh A được đánh giá xếp loại trung bình, thì được tính là 30+1,5= 31,5 điểm. Nếu trong năm 2012 đang ở thứ bậc 55 và năm 2013 vẫn giữ nguyên thứ bậc 55. Tổng điểm được tính năm 2013 là 30+1,5= 31,5 điểm.

- Năm 2013, tỉnh A được đánh giá xếp loại tương đối thấp, thì được tính là 30 điểm, nếu trong năm 2012 được xếp loại tốt hoặc khá thì bị trừ 1 điểm *(do bị xếp loại từ tốt hoặc khá xuống tương đối thấp)* và bị trừ tiếp 0,5 điểm *(do giảm thứ bậc)*. Tổng điểm được tính năm 2013 là 30-1-0,5=28,5 điểm.

*** Chú ý:** *Điểm cộng và điểm trừ từ chỉ tiêu số 01 đến số 06*: tương ứng không quá 10% điểm chuẩn.

1.2. Mục B: thực hiện các chỉ tiêu về xã hội (điểm chuẩn 180 điểm)

- Tiêu chí có số thứ tự 1:

+ Hoàn thành xuất sắc: được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Cờ thi đua tính 30 điểm;

+ Hoàn thành tốt: được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen tính 25 điểm;

+ Hoàn thành: không được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Cờ thi đua và Bằng khen tính 15 điểm;

- Tiêu chí có số thứ tự 2: đạt ≥100% so với kế hoạch đăng ký đầu năm tính 20 điểm, đạt 80-99% tính 15 điểm, đạt dưới 80% tính 10 điểm;

- Tiêu chí có số thứ tự 3, 8, 10: được đánh giá tốt tính 10 điểm, khá tính 07 điểm và trung bình tính 05 điểm.

- Tiêu chí có số thứ tự 4, 9: đạt ≥100% so với kế hoạch đăng ký đầu năm tính 10 điểm, đạt 80-99% tính 07 điểm, đạt dưới 80% tính 05 điểm;

- Tiêu chí có số thứ tự 5,6: đạt ≥100% so với kế hoạch đăng ký đầu năm tính 15 điểm, không đạt tính 12 điểm;

- Tiêu chí có số thứ tự 7: đạt ≥100% so với kế hoạch đăng ký đầu năm tính 10 điểm, không đạt tính 07 điểm;

- Tiêu chí có số thứ tự 11: được đánh giá tốt tính 20 điểm, khá tính 15 điểm, trung bình tính 10 điểm. Nếu có thông tin trên Báo Nhân dân và Đài truyền hình Trung ương đưa tin về tình hình ô nhiễm môi trường, phá rừng thì không tính điểm.

- Tiêu chí có số thứ tự 12, 13: căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tính điểm. Nếu đạt ≥100% so với kế hoạch đăng ký đầu năm tính 10 điểm, đạt 80-99% tính 07 điểm, đạt dưới 80% tính 05 điểm.

1.3. Mục **C: thực hiện các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng bền vững và bảo đảm an sinh xã hội** (điểm chuẩn 20 điểm)

- Xây dựng, ban hành văn bản và triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ: tốt tính 12 điểm, khá tính 10 điểm, trung bình tính 08 điểm. Không có văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện không tính điểm;

- Xây dựng, ban hành văn bản và triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2103 của Thủ tướng Chính phủ: tốt tính 08 điểm, khá tính 06 điểm, trung bình tính 04 điểm. Không có văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện không tính điểm.

1.4. Mục D: Đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội (điểm chuẩn 30 điểm)

Là các tiêu chí tự so sánh, đánh giá, xếp loại tốt, khá, trung bình, chấm điểm theo điểm chuẩn tương ứng quy định.

- *Tiêu chí có số thứ tự 1,3:* Là tiêu chí đề nghị các Bộ, ngành Trung ương nhận xét đánh giá, Cụm trưởng xin ý kiến nhận xét của Trung ương. Trường hợp không có nhận xét của Bộ, ngành Trung ương thì căn cứ vào báo cáo kết quả tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội trong năm của UBND các tỉnh *(được thông qua tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh)* để xác định.

- *Tiêu chí có số thứ tự 2:* Cụm trưởng lấy đánh giá của Ủy ban an toàn giao thông quốc gia (UBATGTQG) làm cơ sở chấm điểm. Trường hợp không có nhận xét đánh giá của UBATGTQG thì căn cứ vào báo cáo kết quả tình hình thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội trong năm của UBND các tỉnh (*được thông qua tại kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh)* để xác định.

+ Nếu giảm được ba mặt (số vụ, số người chết, số người bị thương) tính 10 điểm;

+ Nếu giảm được hai mặt tính 07 điểm;

+ Nếu giảm được một mặt tính 04 điểm.

1.5. Mục E: Thực hiện công tác cải cách hành chính (điểm chuẩn 20 điểm)

Căn cứ vào kết quả thực hiện của các tỉnh, đồng thời Cụm trưởng lấy ý kiến của Bộ Nội vụ để đánh giá, tính điểm:

+ Thực hiện đầy đủ 3 nội dung: xây dựng kế hoạch công tác cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2011-2020; mở rộng triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại và chế độ thông tin báo cáo định kỳ cho Bộ Nội vụ đúng quy định, chấm 20 điểm.

+ Thực hiện 2 nội dung chấm 15 điểm, 1 nội dung chấm 10 điểm.

+ Không thực hiện nội dung nào chấm không điểm

+ Không có văn bản triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 trừ 03 điểm. Không tổ chức Hội nghị cấp tỉnh sơ kết công tác cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trừ 03 điểm.

2. Phần II: Thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước (điểm chuẩn 100 điểm)

+ Tính điểm theo bảng điểm tương ứng quy định. Tiêu chí có số thứ tự thứ 2,3: căn cứ vào kế hoạch và đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương trong năm.

+ Không có văn bản triển khai Hướng dẫn khen thưởng và gặp mặt, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trừ 03 điểm. Không tổ chức sơ kết 2 năm "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trừ 03 điểm.

3. Phần III: Thực hiện xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; Xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng vững mạnh (điểm chuẩn 120 điểm)

- *Tiêu chí có số thứ tự 1.1:* Căn cứ báo cáo tổng kết công tác phân loại tổ chức cơ sở đảng của Tỉnh ủy. Tổ chức cơ sở Đảng đạt TSVM ≥ 70% tính 40 điểm; < 70-60% tính 35 điểm; < 60% tính 30 điểm.

Điểm trừ: Mỗi 1% số tổ chức cơ sở đảng trực thuộc huyện, thành phố và tương đương yếu kém trừ 02 điểm, nhưng không quá 10 điểm; yếu kém dưới 01% không trừ điểm.

- *Tiêu chí có số thứ tự 1.2:* Căn cứ kết quả xếp loại của các Đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã, phường, thị trấn, chấm điểm theo bảng điểm tương ứng quy định. Cách chấm điểm của Khối Đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã, phường, thị trấn và đơn vị cơ sở tính trung bình cộng của Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đoàn Lao động, Ủy ban MTTQ Việt Nam đạt từ khá trở lên ≥ 95% tính 20 điểm, < 90-94% tính 15 điểm, < 90% tính 10 điểm.

- *Tiêu chí có số thứ tự thứ 2:* lấy kết quả đánh giá phân loại chính quyền cơ sở (huyện, thành phố) của tỉnh trong năm để tính điểm: khá trở lên ≥ 90% tính 20 điểm; < 80-89% tính 15 điểm; < 80% tính 10 điểm.

- *Tiêu chí có số thứ tự thứ 3:* Căn cứ kế hoạch và kết quả thực hiện trong năm của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

- *Tiêu chí có số thứ tự thứ 4:* địa phương nào có thông tin trên Báo Nhân dân và Đài truyền hình Trung ương đưa tin việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo không theo quy định thì không tính điểm.

4. Phần IV: Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng: (điểm chuẩn 200 điểm)

Các chỉ tiêu tự so sánh, đánh giá để xếp loại tốt, chưa tốt *(Căn cứ kết quả thực hiện của các tỉnh, phần này có xin ý kiến nhận xét đánh giá của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương)* và được tính điểm theo quy định như sau:

- *Tiêu chí 1:* được tính tối đa 20 điểm. Nếu có văn bản triển khai nhưng chậm sau 02 tháng so với thời gian các văn bản của Trung ương ban hành có hiệu lực bị trừ 05 điểm; không có văn bản triển khai trừ 10 điểm.

- *Tiêu chí 2:*

+ Phần 2.1: được tính tối đa 20 điểm. Không ban hành văn bản về khen thưởng đối với huyện, thành phố; xã, phường, thị trấn; thôn, tổ dân phố; hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020 trừ 03 điểm. Không ban hành quy chế thi đua, khen thưởng không tính điểm.

+ Phần 2.2: được tính tối đa 20 điểm. Không xây dựng kế hoạch, chương trình công tác năm về công tác thi đua, khen thưởng không tính điểm.

+ Phần 2.3: được tính tối đa 20 điểm. Không ban hành văn bản phát động phong trao thi đua bị trừ 10 điểm; có văn bản phát động phong trào thi đua nhưng trong tháng 02 bị trừ 05 điểm, trong tháng 3 bị trừ 07 điểm. Khoongban hành văn bản về tổ chức hoạt động kỷ niệm 65 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc - Ngày truyền thống Thi đua yêu nước trừ 03 điểm. Tổ chức đăng ký, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong tỉnh sau 30/3 hàng năm bị trừ 02 điểm; không tổ chức bị trừ 05 điểm.

+ Phần 2.4: đề nghị khen thưởng không đúng quy định trừ 05 điểm.

- *Tiêu chí 3:* Tỷ lệ UBND cấp huyện có kế hoạch phát động phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới "; phát hiện, bồi dưỡng, sơ kết, nhân rộng điển hình tiên tiến đạt ≥ 100% tính 20 điểm; dưới 100% tính 15 điểm.

- *Tiêu chí 4:* Được tính tối đa 10 điểm. Không có quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tính 05 điểm.

- *Tiêu chí 5:* Được tính tối đa 20 điểm. Không kiện toàn tổ chức, bộ máy đúng theo quy định tại Thông tư 01/2010/TT-BNV ngày 16/04/2010 của Bộ Nội vụ trừ 05 điểm.

- *Tiêu chí 6:* Được tính tối đa 20 điểm.

+ Phần 6.1. Tổ chức tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị, địa phương trong tỉnh tính 15 điểm *(có văn bản triển khai công tác tập huấn công tác thi đua, khen thưởng kèm theo)*; không tổ chức công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ không tính điểm.

+ Phần 6.2. Cử cán bộ, công chức tại Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị được tính 05 điểm.

- *Tiêu chí 7:*

+ Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết tốt các đơn thư khiếu nại tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng: được tính 10 điểm.

+ Thực hiện chưa tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, chậm giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng: được tính 08 điểm. Không có Kế hoạch kiểm tra trong năm của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trừ 02 điểm.

- *Tiêu chí 8:*

+ Ban hành quyết định thành lập Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh và Quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh về xét đề tài đề nghị tặng thưởng danh hiệu "chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" tính 10 điểm.

+ Chưa ban hành Quyết định thành lập Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh và Quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp tỉnh về xét đề tài đề nghị tặng thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh" không tính điểm.

- *Tiêu chí 9:*

+ Có chỉ đạo điểm về tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng ở đơn vị cấp trên cơ sở và cơ sở được tính 10 điểm.

+ Không có chỉ đạo điểm về tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng ở đơn vị cấp trên cơ sở và cơ sở được tính 08 điểm.

- *Tiêu chí 10:*

+ Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo cho Cụm thi đua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương được tính 10 điểm.

+ Chưa thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo cho Cụm thi đua, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương theo quy chế trừ 05 điểm.

Điểm tối đa gồm: **I + II + III + IV** = 970 điểm; điểm thưởng là 30 điểm. Tổng điểm là 1000 điểm *(điểm tối đa)*. Tỷ lệ % thực hiện và số điểm được tính tối đa 2 số lẻ.

*** Điểm trừ** *(thực hiện Quy chế)* **đối với các tỉnh thành viên trong Cụm:**

- Gửi đăng ký thi đua năm, báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, báo cáo tổng kết, bảng tự chấm điểm thi đua năm và một số báo cáo liên quan theo yêu cầu của quy chế này *(theo dấu bưu điện)* sau thời gian quy định của Quy chế mỗi lần trừ 05 điểm.

- Không tham dự các cuộc họp, hội nghị của Cụm thi đua trừ 20 điểm, tham dự không đúng thành phần *(tại điểm b, mục 2, Điều 6 của Quy chế này)* trừ 10 điểm.

- Nếu tỉnh nào có cán bộ chủ chốt *(Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh)* bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên bị trừ 30 điểm thi đua trong tổng số điểm sau khi chấm và đơn vị đó không được xét tặng Cờ thi đua trong năm đó.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Quy chế này được các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua Duyên hải miền Trung thống nhất, thông qua và có hiệu lực tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp, sẽ được bổ sung sửa đổi sau khi có ý kiến đề nghị của 2/3 tỉnh thành viên trong Cụm thi đua và được Cụm trưởng Cụm thi đua ký ban hành áp dụng trong năm./.

CỤM TRƯỞNG

CHỦ TỊCH UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
Cao Khoa

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-DHMT, ngày /6/2013 của Cụm trưởng Cụm thi đua các tỉnh Duyên hải miền Trung)

I. Thực hiện nhiệm vụ chính trị (điểm chuẩn 550 điểm + 30 điểm thưởng = 580 điểm)

TT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ đạt % KH	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm Cụm chấm
A. Thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế (điểm chuẩn 300 điểm + 30 điểm thưởng = 330 điểm)										
1.	Tốc độ tăng trưởng GDP	%				60				
2.	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ VNĐ				60				
3.	Tổng thu nội địa	Tỷ VNĐ				60				
4.	Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn	Triệu USD				60				
5.	Kết quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng dịch vụ - du lịch, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm - thuỷ sản	%				30				
6.	Kết quả xếp loại chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI)	- Tốt - Khá -Tr.bình -Tương đối thấp	- Tốt - Khá -Tr.bình -Tương đối thấp			30				
CỘNG (A)						**300**				
B. Thực hiện các chỉ tiêu về xã hội (điểm chuẩn 180 điểm)										
1.	Thực hiện 15 lĩnh vực công tác năm học 2011-2012 (Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận xét thông qua tổng kết thi đua ngành giáo dục theo vùng)	- HTXS - HT tốt - Hthành	- HTXS - HT tốt - Hthành			30 25 15				
2.	Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng	%	≥100 80-99 <80			20 15 10				
3.	Thực hiện các chương trình quốc gia về y tế, dân số, gia đình và trẻ em. Kiểm soát, phòng chống dịch bệnh, dập dịch cho người, an toàn môi trường, vệ sinh thực phẩm đảm bảo tuyệt đối an toàn	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			10 7 5				

TT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ đạt % KH	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm Cụm chấm
4.	Tổng số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế trong toàn tỉnh (tính trên tổng số xã, phường, thị trấn đăng ký trong năm của Sở Y tế)	%	≥100 80-99 <80			10 7 5				
5.	Giảm tỷ suất sinh	%	≥100 <100			15 12				
6.	Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chỉ tiêu mới	%	≥100 <100			15 12				
7.	Số lao động được giải quyết việc làm mới	%	≥100 <100			10 7				
8.	Thực hiện các chính sách xã hội; công tác xây dựng nhà tình nghĩa, xóa nhà tạm; hoạt động nhân đạo từ thiện; xây dựng "Quỹ đền ơn đáp nghĩa"	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			10 7 5				
9.	Tỷ lệ thôn, bản, khu phố, tổ đạt tiêu chuẩn văn hóa (tính trên tổng số thôn, bản, làng đăng ký trong năm của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch)	%	≥100 80-99 <80			10 7 5				
10.	Công tác quản lý hoạt động thông tin, truyền thông; phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng, phong trào TDTT; thực hiện xã hội hóa công tác TDTT.	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			10 7 5				
11.	Có các giải pháp bảo vệ môi trường, xử lý tốt các vấn đề vệ sinh và tồn tại về ô nhiễm môi trường	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			20 15 10				
12.	Tỷ lệ che phủ rừng (theo KH, NQ HĐND tỉnh)	%	≥100 80-99 <80			10 7 5				
13.	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới (theo KHNQ HĐND tỉnh)	%	≥100 80-99 <80			10 7 5				
	CỘNG (B)					**180**				

TT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ đạt % KH	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm Cụm chấm
C. Thực hiện các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng bền vững và bảo đảm an sinh xã hội (điểm chuẩn: 20 điểm)										
1.	Xây dựng, ban hành và triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			12 10 8				
2.	Triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 24/5/2103 của Thủ tướng Chính phủ.	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			8 6 4				
	CỘNG (C)					**20**				
D. Đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội (điểm chuẩn: 30 điểm)										
1.	Giữ vững an ninh quốc phòng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Hoàn thành chỉ tiêu gọi công dân nhập ngũ. Công tác quân sự địa phương, diễn tập theo cơ chế NQ 28 của Bộ chính trị.	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			10 7 5				
2.	Đảm bảo trật tự an toàn giao thông: Tỷ lệ giảm được số vụ vi phạm, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông.	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			10 7 5				
3.	Thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo; ổn định chính trị xã hội	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			10 7 5				
	CỘNG (D)					**30**				
E. Thực hiện công tác cải cách hành chính (điểm chuẩn: 20 điểm)										
1	Thực hiện công tác cải cách hành chính.	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			20 15 10				
	CỘNG (E)					**20**				
	TỔNG CỘNG I = (A+B+C+D+ E)					**550**				

TT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ đạt % KH	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm Cụm chấm
II. Thực hiện chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước (điểm chuẩn: 100 điểm)										
1	Tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			30 20 15				
2	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" theo tinh thần Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ chính trị: (50 điểm)									
2.1	Xây dựng kế hoạch thực hiện các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện.	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			20 15 10				
2.2	Kết quả thực hiện cuộc vận động và có chính sách nhân các điển hình về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			30 25 20				
3	Xây dựng chương trình hành động và triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt hiệu quả tích cực.	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			20 15 10				
	CỘNG II					**100**				
III. Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; Xây dựng chính quyền, đoàn thể quần chúng vững mạnh (điểm chuẩn: 120 điểm)										
1	Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh: (60 điểm)									
1.1	Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh.	%	≥70 <70-60 < 60-50			40 35 30				
1.2	Xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở vững mạnh	%	≥ 95 < 95-90 < 90			20 15 10				
2	Xây dựng tổ chức chính quyền có hiệu lực, hiệu quả	%	≥ 90 < 80-89 < 80			20 15 10				
3	Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			20 15 10				
4	Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.	- Tốt - Khá - TB	- Tốt - Khá - TB			20 15 10				
	CỘNG III					**120**				

TT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ đạt % KH	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm Cụm chấm
IV. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, nhiệm vụ công tác thi đua khen thưởng (điểm chuẩn: 200 điểm)										
1.	Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban bí thư Trung ương; các Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác thi đua, khen thưởng	Mức độ hoàn thành				20				
2.	Triển khai, thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng (70 điểm)									
2.1	Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng	Mức độ hoàn thành				20				
2.2	Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác năm về công tác thi đua, khen thưởng	Mức độ hoàn thành				20				
2.3	Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước	Mức độ hoàn thành				20				
2.4	Thực hiện việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo đúng quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành	Mức độ hoàn thành				10				
3.	Tỷ lệ UBND cấp huyện có kế hoạch phát động phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới "; phát hiện, bồi dưỡng, sơ kết và nhân rộng điển hình tiên tiến	%	≥100 <100			20 15				
4.	Có quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng	Mức độ hoàn thành				10				
5.	Triển khai, thực hiện các quy định về tổ chức, bộ máy Ban Thi đua-khen thưởng tỉnh theo Thông tư 01 của Bộ Nội vụ	Mức độ hoàn thành				20				
6.	Tổ chức bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ về thi đua, khen thưởng (20 điểm)									

6.1	Mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng	Mức độ hoàn thành				15				
6.2	Cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị	Mức độ hoàn thành				5				
7.	Công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	Mức độ hoàn thành				10				

TT	Nội dung thi đua	ĐVT	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	Tỷ lệ đạt % KH	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm Cụm chấm
8.	Ban hành quyết định thành lập Hội đồng khoa học sáng kiến cấp tỉnh và Quy chế hoạt động của Hội đồng khoa học sáng kiến cấp tỉnh về xét đề tài đề nghị tặng thưởng danh hiệu "chiến sĩ thi đua cấp tỉnh"	Mức độ hoàn thành				10				
9.	Chỉ đạo điểm về tổ chức phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng ở đơn vị cấp trên cơ sở và cơ sở	Mức độ hoàn thành				10				
10.	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo	Mức độ hoàn thành				10				
	CỘNG IV					200				

Tổng điểm (I+II+III+IV)= 970 điểm + 30 điểm thưởng = 1000 điểm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH